



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Tuyên Quang

Số 27

Ngày 29 tháng 4 năm 2026

MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Trang

28 - 4 - 2026	Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND giao cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường lập, điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Tuyên Quang.	02
---------------	--	----

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

24 - 4 - 2026	Quyết định số 1113/QĐ-UBND về việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	04
25 - 4 - 2026	Quyết định số 1121/QĐ-UBND bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang (trước hợp nhất) thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.	11
29 - 4 - 2026	Quyết định số 1140/QĐ-UBND bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp thuộc lĩnh vực Xây dựng.	13

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/2026/QĐ-CTUBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Giao cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường lập, điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 03/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP, Nghị định số 52/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định giao cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường lập, điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Giao cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường lập, điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP quy định về sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP (bao gồm cả nhà, đất trên địa bàn địa phương khác) thuộc phạm vi quản lý của cơ quan,

đơn vị thuộc tỉnh Tuyên Quang, trừ trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 3 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 5 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2026.
2. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang giao cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập, điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Hà Giang.
3. Bãi bỏ Danh mục Quyết định tại số thứ tự 31 Mục II Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**ỦY BAN NHÂN DÂN**
TỈNH TUYÊN QUANG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1113/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Tuyên Quang năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH 15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/TU ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức và cán bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 364/TTr-SNV ngày 22/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân loại 124 đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau:

- Đơn vị hành chính cấp xã loại I: **20** đơn vị (14 xã và 06 phường).
- Đơn vị hành chính cấp xã loại II: **85** đơn vị (84 xã và 01 phường).

3. Đơn vị hành chính cấp xã loại III: **19** đơn vị (19 xã).

(Chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trường hợp đơn vị hành chính cấp xã có biến động lớn về các yếu tố liên quan đến việc xác định tiêu chí phân loại đơn vị hành chính, mà cần thiết phải phân loại lại thì Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định, đề xuất) xem xét, quyết định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục
PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH XÃ, PHƯỜNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG
(Kèm theo Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Xã, phường	Phân loại đơn vị hành chính		
		Loại I	Loại II	Loại III
1.	Xã Bắc Quang	X		
2.	Xã Hàm Yên	X		
3.	Xã Sơn Dương	X		
4.	Xã Yên Sơn	X		
5.	Xã Đồng Văn	X		
6.	Xã Nà Hang	X		
7.	Xã Chiêm Hoá	X		
8.	Xã Sơn Thủy	X		
9.	Xã Yên Minh	X		
10.	Xã Linh Hồ	X		
11.	Xã Sơn Vĩ	X		
12.	Xã Lâm Bình	X		
13.	Xã Mậu Duệ	X		
14.	Xã Minh Quang	X		
15.	Phường Minh Xuân	X		
16.	Phường Hà Giang 2	x		
17.	Phường An Tường	X		
18.	Phường Mỹ Lâm	X		
19.	Phường Hà Giang 1	X		

TT	Xã, phường	Phân loại đơn vị hành chính		
		Loại I	Loại II	Loại III
20.	Phường Bình Thuận	X		
21.	Xã Xín Mần		X	
22.	Xã Yên Phú		X	
23.	Xã Phú Lương		X	
24.	Xã Khâu Vai		X	
25.	Xã Hồng Thái		X	
26.	Xã Hùng Lợi		X	
27.	Xã Tùng Vài		X	
28.	Xã Bạch Ngọc		X	
29.	Xã Thượng Lâm		X	
30.	Xã Mèo Vạc		X	
31.	Xã Bằng Hành		X	
32.	Xã Yên Nguyên		X	
33.	Xã Tân Mỹ		X	
34.	Xã Tri Phú		X	
35.	Xã Du Già		X	
36.	Xã Tân Thanh		X	
37.	Xã Bắc Mê		X	
38.	Xã Hùng An		X	
39.	Xã Phù Lưu		X	
40.	Xã Tân Quang		X	
41.	Xã Lũng Cú		X	
42.	Xã Liên Hiệp		X	
43.	Xã Côn Lôn		X	
44.	Xã Bình Xa		X	
45. -	Xã Tân Trào		X	

TT	Xã, phường	Phân loại đơn vị hành chính		
		Loại I	Loại II	Loại III
46.	Xã Quản Bạ		X	
47.	Xã Đồng Tâm		X	
48.	Xã Kiên Đài		X	
49.	Xã Bình Ca		X	
50.	Xã Đường Hồng		X	
51.	Xã Sà Phìn		X	
52.	Xã Thanh Thủy		X	
53.	Xã Đồng Yên		X	
54.	Xã Yên Hoa		X	
55.	Xã Nhữ Khê		X	
56.	Xã Phố Bảng		X	
57.	Xã Bạch Xa		X	
58.	Xã Trung Sơn		X	
59.	Xã Minh Sơn		X	
60.	Xã Vị Xuyên		X	
61.	Xã Kim Bình		X	
62.	Xã Minh Thanh		X	
63.	Xã Bạch Đích		X	
64.	Xã Minh Ngọc		X	
65.	Xã Thắng Mố		X	
66.	Xã Minh Tân		X	
67.	Xã Tân Trịnh		X	
68.	Xã Bản Máy		X	
69.	Xã Bình An		X	
70.	Xã Đường Thượng		X	
71.	Xã Yên Cường		X	

TT	Xã, phường	Phân loại đơn vị hành chính		
		Loại I	Loại II	Loại III
72.	Xã Pà Vây Sủ		X	
73.	Xã Xuân Vân		X	
74.	Xã Tân An		X	
75.	Xã Đông Thọ		X	
76.	Xã Lùng Tám		X	
77.	Xã Quang Bình		X	
78.	Xã Bằng Lang		X	
79.	Xã Yên Lập		X	
80.	Xã Thái Sơn		X	
81.	Xã Lũng Phìn		X	
82.	Xã Cán Tỷ		X	
83.	Xã Tiên Yên		X	
84.	Xã Khuôn Lùng		X	
85.	Xã Thái Hoà		X	
86.	Xã Thái Bình		X	
87.	Xã Nghĩa Thuận		X	
88.	Xã Tùng Bá		X	
89.	Xã Thượng Sơn		X	
90.	Xã Hoàng Su Phì		X	
91.	Xã Niêm Sơn		X	
92.	Xã Phú Linh		X	
93.	Xã Hồ Thầu		X	
94.	Xã Thàng Tín		X	
95.	Xã Tân Tiến		X	
96.	Xã Nắm Dải		X	
97.	Xã Hoà An		X	

TT	Xã, phường	Phân loại đơn vị hành chính		
		Loại I	Loại II	Loại III
98.	Xã Hồng Sơn		X	
99.	Xã Sủng Máng		X	
100.	Xã Tát Ngà		X	
101.	Xã Vĩnh Tuy		X	
102.	Xã Tân Long		X	
103.	Xã Kiến Thiết		X	
104.	Xã Lao Chải		X	
105.	Phường Nông Tiến		X	
106.	Xã Ngọc Long			X
107.	Xã Thuận Hòa			X
108.	Xã Trung Thịnh			X
109.	Xã Quảng Nguyên			X
110.	Xã Trung Hà			X
111.	Xã Ngọc Đường			X
112.	Xã Nậm Dịch			X
113.	Xã Thượng Nông			X
114.	Xã Lục Hành			X
115.	Xã Giáp Trung			X
116.	Xã Xuân Giang			X
117.	Xã Thông Nguyên			X
118.	Xã Việt Lâm			X
119.	Xã Trường Sinh			X
120.	Xã Cao Bồ			X
121.	Xã Hùng Đức			X
122.	Xã Tiên Nguyên			X
123.	Xã Yên Thành			X
124.	Xã Pồ Ly Ngải			X

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1121/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân
tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang (trước hợp nhất)
thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang (trước hợp nhất) thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ

Bãi bỏ toàn bộ 05 Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang (trước hợp nhất) thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ, gồm:

1. Quyết định số 360/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy định phân công trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các ngành, các cấp trong quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và

giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tuyền Quang.

3. Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang ban hành Quy chế phối hợp quản lý và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.

4. Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Giang.

5. Quyết định số 49/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang ban hành Quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng Truyền số liệu chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Bãi bỏ Danh mục Quyết định tại số thứ tự 99, 100, 103, 106 Mục IX Phụ lục II và Danh mục Quyết định tại số thứ tự 44 Mục VII Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở, Thủ trưởng ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Vương Ngọc Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1140/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH**Bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân
tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp thuộc lĩnh vực Xây dựng****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;**Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 110/TTr-SXD ngày 31 tháng 3 năm 2026.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trước sắp xếp thuộc lĩnh vực Xây dựng, gồm:**

1. Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định trách nhiệm của chính quyền, người đứng đầu chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác phối hợp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện và quản lý hành lang an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2022 Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành phân cấp thẩm quyền thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng, công bố, công bố lại, gia hạn hoạt động bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Bãi bỏ các số thứ tự 55, 61 Mục V Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Phan Huy Ngọc

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TUYỀN QUANG XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 160 - Đường Trần Hưng Đạo - P. Minh Xuân - T. Tuyền Quang;

Điện thoại liên hệ: 0207.3822.475;

E-mail: congbao tinh tuyen quang@gmail.com;

Website: congbao.tuyenquang.gov.vn.

